

Số: 83 /2026/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 08 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng Văn học,
Nghệ thuật Kinh Bắc thành phố Bắc Ninh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15; Luật Sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2026/QH16;*

*Căn cứ Nghị định số 36/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết
xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học,
nghệ thuật;*

*Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân
cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Thông tư số 143/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính
hướng dẫn mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại khoản
1 Điều 48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/06/2025 của Chính phủ quy
định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định
chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tại Tờ
trình số 191/TTr-SVHTTDL ngày 28/8/2026;*

*Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định về Quy chế xét tặng
Giải thưởng Văn học, Nghệ thuật Kinh Bắc thành phố Bắc Ninh.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét tặng Giải
thưởng Văn học, Nghệ thuật Kinh Bắc thành phố Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/10/2026 và bãi
bỏ Quyết định số 626/2013/QĐ-UBND ngày 25/11/2013 của Ủy ban nhân dân
tỉnh Bắc Giang ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng Văn học Nghệ thuật
Sông Thương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các
Sở: Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch Hội Văn học Nghệ

thuật thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế, Bộ VHTTDL;
- Cục KTVB&TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- TT Thành ủy, TT HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQVN thành phố và các Hội, đoàn thể thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Bắc Ninh;
- VP UBND thành phố: LĐVP, NC, THĐT, TTTT;
- _ Lưu: VT, KGVX_{HVT} (04).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Thế Tuấn

QUY CHẾ

Xét tặng Giải thưởng Văn học, Nghệ thuật Kinh Bắc thành phố Bắc Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND

ngày /10/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Ninh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về đối tượng, nguyên tắc, điều kiện, hồ sơ, cách thức, trình tự, thủ tục xét tặng và tổ chức thực hiện Giải thưởng Văn học, Nghệ thuật Kinh Bắc thành phố Bắc Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tác giả hoặc đồng tác giả (không quá 03 người) {sau đây gọi chung là tác giả} là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài, có tác phẩm, cụm tác phẩm, công trình, cụm công trình (sau đây gọi chung là tác phẩm, công trình) về văn học, nghệ thuật với nội dung phản ánh về Bắc Ninh, đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn và các quy định khác có liên quan của Quy chế này, thuộc các chuyên ngành sau đây, được đề nghị xét tặng Giải thưởng Văn học, Nghệ thuật Kinh Bắc:

a) Âm nhạc: Tác phẩm thuộc các thể loại âm nhạc; công trình nghiên cứu lý luận phê bình về âm nhạc.

b) Điện ảnh: Bộ phim thuộc các loại hình phim theo quy định tại Luật Điện ảnh; công trình nghiên cứu lý luận phê bình về điện ảnh; kịch bản được dựng thành phim và được công chiếu.

c) Kiến trúc: Công trình kiến trúc được xây dựng; công trình nghiên cứu lý luận phê bình về kiến trúc; quy hoạch đô thị được phê duyệt, triển khai.

d) Múa: Vở múa thuộc các loại hình múa; công trình nghiên cứu lý luận phê bình về múa; kịch bản múa được dàn dựng và được công diễn.

đ) Mỹ thuật: Tác phẩm thuộc các loại hình mỹ thuật; công trình nghiên cứu lý luận phê bình về mỹ thuật.

e) Nhiếp ảnh: Tác phẩm thuộc các loại hình nhiếp ảnh; công trình nghiên cứu lý luận phê bình về nhiếp ảnh.

g) Sân khấu: Vở diễn thuộc các loại hình sân khấu; công trình nghiên cứu lý luận phê bình về sân khấu; kịch bản được dàn dựng thành vở diễn và được công diễn.

h) Văn học: Tác phẩm thuộc các thể loại văn học; công trình nghiên cứu lý luận phê bình về văn học.

i) Văn nghệ dân gian: Tác phẩm thuộc các thể loại văn nghệ dân gian; công trình nghiên cứu lý luận phê bình về văn nghệ dân gian.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xét tặng Giải thưởng Văn học, Nghệ thuật Kinh Bắc trên địa bàn thành phố Bắc Ninh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tác phẩm về văn học, nghệ thuật là sản phẩm của hoạt động sáng tạo trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật được thể hiện bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào của tác giả.

2. Công trình về văn học, nghệ thuật là sản phẩm của hoạt động sáng tạo trong lĩnh vực nghiên cứu, lý luận, phê bình về văn học, nghệ thuật của tác giả.

3. Cụm tác phẩm về văn học, nghệ thuật là tập hợp từ hai tác phẩm thuộc một chuyên ngành về văn học, nghệ thuật của tác giả.

4. Cụm công trình về văn học, nghệ thuật là tập hợp từ hai công trình thuộc một chuyên ngành về văn học, nghệ thuật của tác giả.

5. Tác giả là người trực tiếp sáng tạo ra tác phẩm, cụm tác phẩm, công trình, cụm công trình về văn học, nghệ thuật.

6. Đồng tác giả là từ 02 người trở lên cùng trực tiếp sáng tạo ra tác phẩm, cụm tác phẩm, công trình, cụm công trình về văn học, nghệ thuật.

7. Giải thưởng bao gồm:

Các giải thưởng đạt được tại các cuộc thi, liên hoan, hội diễn triển lãm chuyên nghiệp về văn học, nghệ thuật cấp khu vực, toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc các Hội Văn học Nghệ thuật chuyên ngành Trung ương tổ chức; giải thưởng quốc tế; các cuộc thi, liên hoan, triển lãm chuyên nghiệp về văn học, nghệ thuật do các bộ, ngành Trung ương tổ chức có phạm vi toàn quốc, được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật; các cuộc thi, liên hoan, triển lãm chuyên nghiệp về văn học, nghệ thuật cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức hoặc giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hoá và Thể thao, Hội Văn học Nghệ thuật cấp tỉnh/thành tổ chức theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

a) Giải A hoặc Huy chương Vàng hoặc Giải Nhất hoặc Giải Xuất sắc (sau đây gọi chung là Giải A).

b) Giải B hoặc Huy chương Bạc hoặc Giải Nhì (sau đây gọi chung là Giải B).

c) Giải C hoặc Huy chương Đồng hoặc Giải Ba (sau đây gọi chung là Giải C).

d) Giải Khuyến khích.

Điều 4. Nguyên tắc đề nghị, xét tặng Giải thưởng

1. Việc xét tặng Giải thưởng được thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, khách quan, công bằng, đúng đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, cách thức, trình tự, thủ tục quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Việc xét tặng Giải thưởng được thực hiện đối với tác phẩm, công trình, không xét tặng theo tác giả. Mỗi tác giả được gửi tác phẩm, công trình tham dự ở nhiều chuyên ngành; tại mỗi chuyên ngành được gửi tối đa 03 tác phẩm, công trình. Trường hợp tác giả có nhiều tác phẩm, công trình đạt giải trong cùng một chuyên ngành thì chỉ được nhận 01 giải thưởng cao nhất của chuyên ngành đó.

3. Giải thưởng được xét tặng định kỳ 05 năm một lần. Thời gian tính để xét tặng được xác định từ ngày 01 tháng 01 của năm liền kề sau năm tổ chức xét tặng của kỳ trước đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tổ chức xét tặng của kỳ này.

4. Tác phẩm, công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng do tác giả đăng ký tham dự. Trường hợp tổ chức, cá nhân khác đăng ký thay phải được tác giả, đồng tác giả hoặc người có quyền hợp pháp đối với tác phẩm, công trình đồng ý bằng văn bản. Việc đăng ký tham dự Giải thưởng đối với tác phẩm, công trình của đồng tác giả, tác giả đã chết hoặc tác giả không có khả năng trực tiếp đăng ký thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này và quy định của pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan.

5. Việc xét tặng Giải thưởng đối với mỗi chuyên ngành được thực hiện khi có ít nhất 05 tác phẩm, công trình đủ điều kiện tham dự. Trường hợp chuyên ngành có dưới 05 tác phẩm, công trình đủ điều kiện thì thực hiện theo quy định tại điểm k khoản 3 Điều 5 Quy chế này.

6. Việc xét tặng Giải thưởng chỉ được thực hiện đối với tác phẩm, công trình đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Quy chế này.

7. Không xét tác phẩm, công trình thuộc các trường hợp sau:

a) Tác phẩm, công trình đã có quyết định đình bản, thu hồi của cơ quan có thẩm quyền hoặc đang có tranh chấp về bản quyền.

b) Tác phẩm, công trình của tác giả đang trong thời gian bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

c) Tác phẩm, công trình đã được xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”.

d) Đối với các tập sách (văn, thơ, âm nhạc, sân khấu, nghiên cứu lý luận, phê bình, văn nghệ dân gian, mỹ thuật, nhiếp ảnh, kiến trúc), nếu có trên 1/3 số tác phẩm đã được công bố trước thời gian quy định xét Giải thưởng hoặc không có bản gốc, bản sao hợp pháp để phục vụ việc thẩm định, đối chiếu theo yêu cầu của Ban Tổ chức.

đ) Tác phẩm, công trình đã được trao Giải thưởng Văn học, Nghệ thuật Kinh Bắc trong các kỳ xét tặng trước.

e) Tác phẩm thuộc loại hình báo chí đã có Giải thưởng riêng do Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 5. Điều kiện xét tặng Giải thưởng

1. Đối với tác giả, đồng tác giả: là người trực tiếp sáng tạo hoặc trực tiếp tham gia sáng tạo tác phẩm, công trình theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 4 Quy chế này và đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đối với người Việt Nam: tuân thủ, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Đối với người nước ngoài: tuân thủ, chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Việt Nam; tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, pháp luật và phong tục, tập quán tốt đẹp của Việt Nam.

2. Đối với tác phẩm, công trình:

a) Đã được công bố, phổ biến hoặc đưa vào sử dụng hợp pháp bằng hình thức phù hợp với loại hình, chuyên ngành văn học, nghệ thuật.

b) Có giá trị về tư tưởng, nghệ thuật và tính thẩm mỹ; phản ánh sâu sắc vùng đất và con người Bắc Ninh - Kinh Bắc giàu truyền thống lịch sử, văn hiến và cách mạng.

c) Có tác dụng tốt trong giáo dục, xây dựng con người, nâng cao trình độ thẩm mỹ của Nhân dân và phát triển văn học, nghệ thuật thành phố Bắc Ninh.

3. Điều kiện cụ thể đối với từng chuyên ngành:

a) Âm nhạc: Tác phẩm âm nhạc của tác giả (bao gồm ca khúc, tổ khúc, liên khúc, nhạc không lời, hợp xướng và các hình thức tương tự) phải được công bố, phổ biến hợp pháp theo quy định của pháp luật và đáp ứng một trong các điều kiện sau: được xuất bản; được công diễn tại cấp tỉnh hoặc Trung ương; được phát hành dưới các hình thức hợp pháp; được sử dụng trên các phương tiện thông tin đại chúng và có xác nhận của cơ quan sử dụng; đã đạt

Giải A, Giải B, Giải C hoặc Giải Khuyến khích tại các cuộc thi, liên hoan, hội diễn âm nhạc từ cấp khu vực trở lên. Đối với tác phẩm giao hưởng, tác phẩm thính phòng, chỉ yêu cầu có ít nhất 01 tác phẩm hoàn chỉnh đã được công diễn hoặc được phát sóng trên Báo và Phát thanh, Truyền hình cấp tỉnh hoặc Trung ương. Đối với công trình nghiên cứu, lý luận, phê bình, biên khảo, sưu tầm về âm nhạc, phải được công bố, xuất bản hoặc phổ biến hợp pháp theo quy định của pháp luật.

b) Điện ảnh: Kịch bản phải được sản xuất thành phim và được phổ biến theo quy định của Luật Điện ảnh hoặc đạt Giải A, Giải B, Giải C hoặc Giải Khuyến khích tại các cuộc thi, liên hoan từ cấp khu vực trở lên. Đối với công trình nghiên cứu, lý luận, phê bình về điện ảnh, phải được công bố, xuất bản hoặc phổ biến hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Kiến trúc: Công trình kiến trúc phải được thi công hoàn chỉnh, đưa vào sử dụng, có giá trị về kiến trúc và đóng góp cho xã hội. Đồ án kiến trúc phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt, triển khai theo quy định hoặc đạt Giải A, Giải B, Giải C hoặc Giải Khuyến khích tại các cuộc thi, liên hoan từ cấp khu vực trở lên. Tập sách kiến trúc; công trình nghiên cứu, lý luận, phê bình về kiến trúc phải được công bố, xuất bản hợp pháp theo quy định của pháp luật.

d) Múa: Kịch bản múa phải được dàn dựng thành tác phẩm múa và được công diễn tại các hội diễn, liên hoan nghệ thuật từ cấp tỉnh trở lên; được ghi hình, phát sóng trên các phương tiện thông tin đại chúng và có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền; hoặc đạt Giải A, Giải B, Giải C hoặc Giải Khuyến khích tại các cuộc thi, liên hoan từ cấp khu vực trở lên. Đối với công trình nghiên cứu, lý luận, phê bình, sưu tầm về múa, phải được công bố, xuất bản hoặc phổ biến hợp pháp theo quy định của pháp luật.

đ) Mỹ thuật: Tác phẩm mỹ thuật phải được trưng bày, triển lãm hoặc đạt Giải A, Giải B, Giải C hoặc Giải Khuyến khích tại các cuộc thi, triển lãm từ cấp khu vực trở lên. Công trình mỹ thuật ứng dụng, mỹ thuật hoành tráng phải được hoàn thành và đưa vào sử dụng. Tập sách mỹ thuật, sách nghiên cứu, lý luận, phê bình về mỹ thuật phải được xuất bản hợp pháp theo quy định của pháp luật.

e) Nhiếp ảnh: Tác phẩm nhiếp ảnh phải được trưng bày, triển lãm hoặc đạt Giải A, Giải B, Giải C hoặc Giải Khuyến khích tại các cuộc thi, triển lãm từ cấp khu vực trở lên. Tập sách ảnh, sách nghiên cứu, lý luận, phê bình về nhiếp ảnh phải được xuất bản hợp pháp theo quy định của pháp luật.

g) Sân khấu: Kịch bản sân khấu phải được dàn dựng thành vở diễn và được công diễn; hoặc đạt Giải A, Giải B, Giải C hoặc Giải Khuyến khích tại các hội diễn, liên hoan sân khấu từ cấp khu vực trở lên. Vở diễn phải được công diễn và có giá trị về tư tưởng, nghệ thuật; trường hợp đạt giải tại các hội diễn, liên hoan sân khấu từ cấp khu vực trở lên thì được xem xét theo kết quả giải thưởng của vở diễn. Tập sách kịch bản sân khấu; sách nghiên cứu, lý luận,

phê bình, dịch thuật về sân khấu phải được xuất bản hợp pháp theo quy định của pháp luật. Đối với tác phẩm, công trình có nhiều cá nhân cùng trực tiếp sáng tạo, việc xác định tác giả, đồng tác giả thực hiện theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

h) Văn học: Tác phẩm văn học thuộc các thể loại như tiểu thuyết, truyện ngắn, tập truyện, ký, bút ký, phóng sự, tản văn, thơ, truyện thơ, trường ca và các thể loại văn học khác phải được công bố, xuất bản hợp pháp hoặc đạt Giải A, Giải B, Giải C hoặc Giải Khuyến khích tại các cuộc thi, cuộc vận động sáng tác, giải thưởng về văn học từ cấp khu vực trở lên. Các công trình nghiên cứu, lý luận, phê bình, dịch thuật văn học phải được công bố, xuất bản hợp pháp theo quy định của pháp luật.

i) Văn nghệ dân gian: Tác phẩm nghiên cứu, sưu tầm, khảo cứu, lý luận, phê bình về văn nghệ dân gian phải được công bố, xuất bản hoặc phổ biến hợp pháp theo quy định của pháp luật hoặc đạt Giải A, Giải B, Giải C hoặc Giải Khuyến khích tại các cuộc thi, liên hoan, giải thưởng về văn nghệ dân gian từ cấp khu vực trở lên.

k) Đối với trường hợp một chuyên ngành có dưới 05 tác phẩm, công trình đủ điều kiện tham dự; tác phẩm, công trình chỉ được xem xét đề nghị trao Giải thưởng khi đáp ứng một trong các điều kiện về thành tích sau đây: có 01 tác phẩm đạt Giải A cấp khu vực hoặc cấp toàn quốc; có 01 tác phẩm đạt Giải B cấp toàn quốc; có 01 tác phẩm đạt Giải C cấp toàn quốc và kèm theo ít nhất 01 Giải Khuyến khích cấp khu vực hoặc 02 giải chính thức (Giải A, Giải B, Giải C) cấp tỉnh, Bộ, ngành; có 01 tác phẩm đạt Giải B cấp khu vực và kèm theo ít nhất 01 Giải Khuyến khích cấp khu vực hoặc 02 giải chính thức (Giải A, Giải B, Giải C) cấp tỉnh, Bộ, ngành; có 02 tác phẩm đạt Giải C cấp khu vực và kèm theo ít nhất 01 Giải Khuyến khích cấp khu vực hoặc 02 giải chính thức (Giải A, Giải B, Giải C) cấp tỉnh, Bộ, ngành. Các giải thưởng sử dụng để xác định điều kiện xét tặng phải thuộc các tác phẩm khác nhau; không sử dụng một tác phẩm để đồng thời đáp ứng nhiều điều kiện xét tặng.

Điều 6. Hồ sơ, cách thức gửi hồ sơ và cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng Văn học, Nghệ thuật Kinh Bắc

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng Văn học, Nghệ thuật Kinh Bắc bao gồm:

a) Tờ khai tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng Giải thưởng Văn học, Nghệ thuật Kinh Bắc thành phố Bắc Ninh (theo mẫu tại Phụ lục kèm theo Quy chế này).

b) Bản sao, ảnh chụp tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng Giải thưởng, kèm theo các thông tin cơ bản về năm, tháng được công bố, sử dụng; tóm tắt nội dung tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật.

c) Bản sao từ sổ gốc, bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hợp lệ các quyết định, giấy chứng nhận giải thưởng (nếu có) của tác phẩm, công trình theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Quy chế này.

d) Bản giới thiệu thuyết minh của tác giả về tác phẩm, công trình tham dự xét tặng giải thưởng. Trong đó, cần nêu rõ các thông tin về mục đích sáng tác của tác giả, đồng tác giả; hình thức, phương pháp thể hiện; chủ đề tư tưởng tác phẩm, công trình.

đ) Đối với tác phẩm, công trình viết bằng tiếng dân tộc thiểu số hoặc tiếng nước ngoài, phải có bản dịch sang tiếng Việt. Tác giả hoặc người đại diện hợp pháp chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản dịch.

e) Đối với tác phẩm, công trình của đồng tác giả, phải có văn bản thống nhất cử người đại diện thực hiện việc nộp hồ sơ và các thủ tục liên quan đến việc tham dự Giải thưởng.

g) Đối với tác phẩm, công trình của tác giả đã chết, phải có tài liệu chứng minh người nộp hồ sơ là người thừa kế, người đại diện hoặc người có quyền hợp pháp đối với tác phẩm, công trình theo quy định của pháp luật.

h) Tài liệu khác có liên quan đến tác phẩm, công trình (nếu có).

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng được nộp theo một trong các hình thức sau:

a) Nộp trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

b) Gửi qua dịch vụ bưu chính.

c) Nộp trực tuyến trên môi trường mạng (hồ sơ điện tử).

Hồ sơ điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ bản giấy khi bảo đảm đầy đủ thành phần theo quy định. Tác giả hoặc người đại diện hợp pháp chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ và cung cấp bản gốc để đối chiếu khi có yêu cầu. Khuyến khích tác giả nộp hồ sơ và tác phẩm, công trình dưới dạng điện tử nhằm tạo thuận lợi cho việc tiếp nhận, lưu trữ, quản lý và tổ chức xét tặng Giải thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng được lập, gửi và tiếp nhận theo quy định tại Quy chế này và hướng dẫn của cơ quan thường trực.

4. Tác giả hoặc người đại diện hợp pháp nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm hướng dẫn để hoàn thiện. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo, tác giả phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

6. Cơ quan thường trực không trả lại hồ sơ, tác phẩm đã đăng ký tham dự, trừ trường hợp đặc thù theo yêu cầu; được sử dụng tác phẩm phục vụ công tác tuyên truyền, giới thiệu Giải thưởng, không nhằm mục đích thương mại và phải bảo đảm quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Cơ cấu và mức thưởng

1. Cơ cấu giải thưởng

a) Đối với mỗi chuyên ngành được xét tặng Giải thưởng quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này, cơ cấu giải thưởng tối đa gồm: 02 giải A; 04 giải B; 06 giải C; 08 giải Khuyến khích.

b) Giải thưởng được trao cho tác giả, đồng tác giả có tác phẩm, công trình đạt giải.

c) Đối với tác phẩm, công trình có nhiều cá nhân cùng trực tiếp sáng tạo, việc xác định tác giả, đồng tác giả và người có quyền đối với tác phẩm, công trình thực hiện theo quy định của pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan và sở hữu trí tuệ.

d) Mỗi tác phẩm, công trình chỉ được xét và trao 01 giải thưởng cao nhất.

đ) Căn cứ số lượng và chất lượng tác phẩm, công trình tham gia trong từng kỳ xét tặng, Hội đồng Chung khảo quyết định số lượng giải thưởng cụ thể đối với từng chuyên ngành trong phạm vi số lượng tối đa của từng loại giải thưởng quy định tại điểm a khoản này; không bắt buộc phải trao đủ số lượng tối đa và không điều chuyển số lượng giải thưởng giữa các chuyên ngành.

2. Mức thưởng cụ thể đối với các giải thưởng (Giải A, Giải B, Giải C, Giải Khuyến khích) thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Bắc Ninh và các quy định của pháp luật hiện hành tại thời điểm quyết định tặng Giải thưởng.

Điều 8. Hội đồng xét tặng Giải thưởng

1. Việc xét tặng Giải thưởng Văn học, Nghệ thuật Kinh Bắc được thực hiện thông qua 02 cấp Hội đồng, gồm:

a) Hội đồng xét tặng Giải thưởng Sơ khảo (sau đây gọi là Hội đồng Sơ khảo).

b) Hội đồng xét tặng Giải thưởng Chung khảo (sau đây gọi là Hội đồng Chung khảo).

2. Hội đồng Sơ khảo có nhiệm vụ:

a) Xem xét, đánh giá các tác phẩm, công trình tham dự Giải thưởng trên cơ sở điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Quy chế này.

b) Lựa chọn các tác phẩm, công trình đủ điều kiện, tiêu chuẩn để trình Hội đồng Chung khảo xem xét.

c) Lập biên bản họp, tổng hợp kết quả xét chọn và danh sách các tác phẩm, công trình được lựa chọn trình Hội đồng Chung khảo.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Quy chế này.

3. Hội đồng Chung khảo có nhiệm vụ:

a) Xem xét, đánh giá các tác phẩm, công trình do Hội đồng Sơ khảo trình trên cơ sở điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Quy chế này.

b) Lựa chọn các tác phẩm, công trình đủ điều kiện, tiêu chuẩn để đề nghị trao Giải thưởng theo cơ cấu giải thưởng quy định tại Điều 7 Quy chế này.

c) Lập biên bản họp, tổng hợp kết quả xét chọn và danh sách các tác phẩm, công trình đề nghị trao Giải thưởng.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Quy chế này.

4. Hội đồng xét tặng Giải thưởng được thành lập theo từng kỳ xét tặng và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

5. Cơ quan thường trực thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp việc Hội đồng theo quy định tại Quy chế này.

Điều 9. Thành phần, cơ cấu và nguyên tắc hoạt động của Hội đồng

1. Hội đồng Sơ khảo

a) Hội đồng Sơ khảo có từ 27 đến 29 thành viên, do Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật thành phố quyết định thành lập.

b) Thành phần Hội đồng gồm đại diện lãnh đạo Hội Văn học Nghệ thuật; đại diện các chuyên ngành văn học, nghệ thuật; văn nghệ sĩ, nhà nghiên cứu, chuyên gia có uy tín, trình độ chuyên môn phù hợp với các lĩnh vực xét tặng Giải thưởng.

c) Hội đồng Sơ khảo gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên. Chủ tịch Hội đồng quyết định thành lập Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng.

2. Hội đồng Chung khảo

a) Hội đồng Chung khảo có từ 15 đến 17 thành viên, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập.

b) Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phụ trách lĩnh vực văn hóa, xã hội.

c) Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên Hội đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định trên cơ sở đề nghị của cơ quan Thường trực.

d) Thành phần Hội đồng gồm đại diện lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị có liên quan; đại diện các Hội Văn học Nghệ thuật chuyên ngành ở Trung ương; chuyên gia, văn nghệ sĩ, nhà nghiên cứu có uy tín, trình độ chuyên môn phù hợp với các lĩnh vực xét tặng Giải thưởng.

đ) Hội đồng Chung khảo có Tổ Thư ký giúp việc do Chủ tịch Hội đồng quyết định thành lập.

3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng

a) Hội đồng chỉ tiến hành họp khi có ít nhất 70% tổng số thành viên tham dự; trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt thì phải có Phó Chủ tịch Hội đồng được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền chủ trì cuộc họp.

b) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số.

c) Thành viên Hội đồng đánh giá độc lập và chịu trách nhiệm về ý kiến đánh giá của mình.

d) Thành viên Hội đồng có tác phẩm, công trình tham gia xét tặng Giải thưởng không được tham gia đánh giá, thảo luận và biểu quyết đối với tác phẩm, công trình mà mình là tác giả hoặc đồng tác giả; nội dung này phải được ghi rõ trong biên bản họp Hội đồng.

đ) Tác phẩm, công trình được đề nghị trao giải thưởng phải có số phiếu đồng ý đạt ít nhất hai phần ba số thành viên Hội đồng có quyền bỏ phiếu.

e) Việc xét chọn được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín và theo quy định của Quy chế này.

g) Hội đồng Chung khảo chỉ xem xét các tác phẩm, công trình do Hội đồng Sơ khảo trình.

h) Các cuộc họp của Hội đồng phải được lập biên bản; kết quả xét chọn và kiểm phiếu phải được tổng hợp, lưu giữ theo quy định.

Điều 10. Trình tự và thời hạn xét tặng Giải thưởng

1. Xét chọn tại Hội đồng Sơ khảo

a) Cơ quan thường trực kiểm tra, rà soát hồ sơ và chuyển hồ sơ đủ điều kiện cho Hội đồng Sơ khảo.

b) Hội đồng Sơ khảo nghiên cứu, xem xét, đánh giá từng tác phẩm, công trình trên cơ sở điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Quy chế này.

c) Hội đồng Sơ khảo tổ chức họp để thảo luận, đánh giá và bỏ phiếu kín lựa chọn các tác phẩm, công trình đủ điều kiện, tiêu chuẩn để trình Hội đồng Chung khảo.

d) Hội đồng Sơ khảo lập biên bản họp, biên bản kiểm phiếu, tổng hợp kết quả và danh sách các tác phẩm, công trình được lựa chọn trình Hội đồng Chung khảo.

đ) Hội đồng Sơ khảo hoàn thành việc xét chọn trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ họp lệ.

2. Thông báo kết quả xét chọn của Hội đồng Sơ khảo

a) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp Hội đồng Sơ khảo, cơ quan thường trực thông báo bằng văn bản kết quả xét chọn của Hội đồng Sơ khảo đến các tác giả, đồng tác giả có tác phẩm, công trình tham dự Giải thưởng và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định.

b) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày thông báo kết quả xét chọn của Hội đồng Sơ khảo, việc kiến nghị, phản ánh về kết quả xét chọn được thực hiện theo quy định tại Điều 12 của Quy chế này.

c) Cơ quan thường trực hoàn thiện hồ sơ, kết quả xét chọn của Hội đồng Sơ khảo và trình Hội đồng Chung khảo xem xét, xét chọn theo quy định.

3. Xét chọn tại Hội đồng Chung khảo

a) Hội đồng Chung khảo tiếp nhận hồ sơ và kết quả xét chọn do Hội đồng Sơ khảo trình.

b) Hội đồng Chung khảo nghiên cứu, xem xét, đánh giá các tác phẩm, công trình trên cơ sở điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Quy chế này.

c) Trường hợp cần thiết, Hội đồng Chung khảo yêu cầu cơ quan thường trực cung cấp, bổ sung tài liệu có liên quan để phục vụ việc xem xét, đánh giá tác phẩm, công trình.

d) Hội đồng Chung khảo tổ chức họp, thảo luận, đánh giá và bỏ phiếu kín lựa chọn các tác phẩm, công trình đề nghị trao Giải thưởng.

đ) Hội đồng Chung khảo lập biên bản họp, biên bản kiểm phiếu, tổng hợp kết quả và danh sách các tác phẩm, công trình đề nghị trao Giải thưởng.

e) Hội đồng Chung khảo hoàn thành việc xét chọn trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và kết quả xét chọn của Hội đồng Sơ khảo.

4. Thông báo kết quả xét chọn của Hội đồng Chung khảo và hoàn thiện hồ sơ

a) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp Hội đồng Chung khảo, cơ quan thường trực công khai kết quả xét chọn của Hội đồng Chung khảo theo quy định.

b) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày thông báo kết quả xét chọn của Hội đồng Chung khảo, việc kiến nghị, phản ánh về kết quả xét chọn được thực hiện theo quy định tại Điều 12 của Quy chế này.

c) Cơ quan thường trực hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định tặng Giải thưởng.

5. Hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố gồm:

a) Tờ trình đề nghị tặng Giải thưởng.

b) Danh sách tác giả, đồng tác giả, tác phẩm, công trình đề nghị tặng Giải thưởng.

c) Biên bản họp và biên bản kiểm phiếu của Hội đồng Chung khảo.

d) Báo cáo kết quả xét tặng Giải thưởng của Hội đồng Chung khảo.

đ) Hồ sơ, tài liệu có liên quan khác theo quy định.

Điều 11. Công bố và trao Giải thưởng

1. Căn cứ Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc tặng Giải thưởng, cơ quan thường trực tham mưu tổ chức công bố kết quả và trao Giải thưởng Văn học, Nghệ thuật Kinh Bắc.

2. Việc công bố kết quả Giải thưởng được thực hiện công khai trên Cổng thông tin điện tử của thành phố và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

3. Việc trao Giải thưởng được tổ chức theo kế hoạch do cơ quan thường trực tham mưu, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 12. Kiến nghị, phản ánh, khiếu nại

1. Tác giả, đồng tác giả có tác phẩm, công trình tham dự xét tặng Giải thưởng và tổ chức, cá nhân có quyền, lợi ích liên quan có quyền kiến nghị, phản ánh về việc xét tặng Giải thưởng theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Kiến nghị, phản ánh, khiếu nại về kết quả xét chọn của Hội đồng Sơ khảo, Hội đồng Chung khảo được gửi đến cơ quan thường trực trong thời hạn quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 10 của Quy chế này; nội dung phải nêu rõ vấn đề cần kiến nghị, phản ánh, khiếu nại và các tài liệu có liên quan (nếu có).

3. Việc tiếp nhận, xem xét, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại được thực hiện theo quy định của pháp luật và Quy chế này, bảo đảm khách quan, công khai, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và thời hạn theo quy định.

4. Các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết thì được chuyển đến cơ quan, người có thẩm quyền để xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại được thông báo cho tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định.

Điều 13. Kinh phí bảo đảm hoạt động xét tặng Giải thưởng

1. Kinh phí thực hiện Giải thưởng được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Giải thưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

2. Mức chi Giải thưởng, mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng Sơ khảo, Hội đồng Chung khảo, Tổ Thư ký và các nội dung chi có liên quan được thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố và quy định của pháp luật có liên quan.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Hội Văn học Nghệ thuật thành phố Bắc Ninh là cơ quan Thường trực của Giải thưởng, có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Quy chế này; chủ trì xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, ban hành kế hoạch xét tặng Giải thưởng định kỳ 05 năm/lần và tổ chức triển khai thực hiện.

b) Quyết định thành lập Hội đồng Sơ khảo; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập Hội đồng Chung khảo theo quy định của Quy chế này.

c) Chủ trì lập dự toán kinh phí thực hiện Giải thưởng, gửi cơ quan có thẩm quyền tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được giao theo quy định.

d) Tiếp nhận, kiểm tra, tổng hợp, quản lý hồ sơ, tài liệu liên quan đến tác phẩm, công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu phục vụ hoạt động của Hội đồng Sơ khảo, Hội đồng Chung khảo và thực hiện lưu trữ theo quy định.

đ) Chuẩn bị nội dung, chương trình và các điều kiện cần thiết phục vụ các cuộc họp của Hội đồng Sơ khảo, Hội đồng Chung khảo; thực hiện nhiệm vụ Thư ký và các nhiệm vụ khác phục vụ hoạt động của các Hội đồng theo quy định.

e) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quy chế và các nội dung liên quan đến Giải thưởng; tham mưu tổ chức công bố và trao Giải thưởng.

g) Tiếp nhận, tổng hợp kiến nghị, phản ánh phát sinh trong quá trình xét tặng Giải thưởng và thực hiện việc xử lý theo quy định tại Điều 12 của Quy chế này.

h) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và các nhiệm vụ khác theo quy định của Quy chế này và phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Phối hợp với Hội Văn học Nghệ thuật thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình tổ chức xét tặng Giải thưởng theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Phối hợp tuyên truyền, phổ biến Quy chế và kết quả xét tặng Giải thưởng.

c) Cử đại diện lãnh đạo tham gia Hội đồng Chung khảo theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

d) Phối hợp theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện Quy chế theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan thường trực tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Giải thưởng theo khả năng cân đối ngân sách, phân cấp quản lý ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật.

b) Phối hợp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Giải thưởng theo quy định của pháp luật.

4. Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp thực hiện Quy chế; tuyên truyền, phổ biến về Giải thưởng; tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân tham gia Giải thưởng và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Quyền lợi, trách nhiệm của tác giả, đồng tác giả được tặng Giải thưởng

1. Tác giả, đồng tác giả được nhận Bằng chứng nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, tiền thưởng và được hưởng các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

2. Tác giả, đồng tác giả được tặng Giải thưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng và quyền tác giả, quyền liên quan đối với tác phẩm, công trình được xét tặng; thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Hội Văn học Nghệ thuật thành phố Bắc Ninh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Ninh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
TÁC PHẨM, CÔNG TRÌNH VỀ VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT
Đề nghị xét tặng Giải thưởng Văn học, Nghệ thuật Kinh Bắc
thành phố Bắc Ninh

I. Thông tin tác giả hoặc đại diện hợp pháp của tác giả

1. Họ và tên (khai sinh) tác giả/đại diện tác giả:
2. Tên thường gọi hoặc nghệ danh, bí danh, bút danh
3. Số định danh cá nhân/Hộ chiếu (Đối với tác giả là người nước ngoài)
4. Đơn vị công tác:
5. Chức vụ hiện nay:
6. Địa chỉ liên hệ: Điện thoại.....;
Email:

II. Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng, năm ... đến tháng, năm...)	Cơ quan công tác	Nghề nghiệp, chức vụ

III. Tác phẩm, công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng Văn học, Nghệ thuật Kinh Bắc

Chuyên ngành đề nghị xét tặng: (Ghi rõ lĩnh vực: âm nhạc, điện ảnh, kiến trúc, múa, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu, văn học hoặc văn nghệ dân gian).

TT	Tên và mô tả về tác phẩm, công trình	Giải thưởng của tác phẩm, công trình	Tác giả/đồng tác giả	Năm công bố/xuất bản
1				

....				
------	--	--	--	--

IV. Khen thưởng: (Nêu các hình thức khen thưởng từ Bằng khen cấp bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên).

Năm	Hình thức khen thưởng	Cơ quan quyết định khen thưởng

V. Kỷ luật (nếu có):

.....

Tôi/Chúng tôi xin cam đoan tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật đăng ký xét tặng “Giải thưởng Văn học, Nghệ thuật Kinh Bắc thành phố Bắc Ninh” là do tôi/chúng tôi trực tiếp sáng tạo, không sao chép từ tác phẩm của người khác. Tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật đăng ký xét tặng Giải thưởng Văn học, Nghệ thuật Kinh Bắc không phát sinh tranh chấp về quyền tác giả, quyền liên quan kể từ thời điểm công bố, nếu sai tôi/chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày tháng năm

....
**Tác giả tác phẩm, công trình
 hoặc đại diện hợp pháp
 của tác giả tác phẩm, công trình**
 (Ký, ghi rõ họ tên)